

Bản án số: 22/2023/HSPT

Ngày 07 - 02 – 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Huyền

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Sâm và ông Hoàng Kim Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Huy - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 01 năm 2023, do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 336/2022/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo có kháng cáo

Nguyễn Đình N; sinh năm: 1991 tại tỉnh Đắk Lắk; nơi ĐKKHKT: Số nhà 112 Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; chỗ ở hiện nay: Số nhà 30/80 đường M, phường E, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; con ông Nguyễn Đình H, sinh năm 1970, con bà Dương Thị T, sinh năm 1970; bị cáo có vợ Mai Thị Út Q (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2022 đến ngày 10/8/2022, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Đình N là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy loại thuốc lắc. Qua mối quan hệ xã hội, N biết 01 người tên H (không rõ lai lịch) là người bán ma túy

loại thuốc lắc. Tối ngày 31/7/2022, N cùng bạn là Phạm Duy T cùng rủ nhau lên quán Bar Monaco để nghe nhạc. Ngồi được một lúc N nảy sinh ý định mua ma túy về sử dụng nên đã liên lạc với H để hỏi mua ma túy. N sử dụng điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax kèm sim 0947.049.797 gọi đến số 0923.710.405 của H mua 02 viên thuốc lắc thì H đồng ý bán với giá 800.000đ, yêu cầu N chuyển tiền mua ma túy đến số tài khoản 0935123406 mang tên “Nguyễn Ngọc Vân A” mở tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh tỉnh Đắk Lắk và hẹn giao ma túy tại khu vực đường Phùng Chí K, phường T, thành phố B. N một mình đón taxi của anh Nguyễn Quốc D đang đậu trước quán Bar đi gặp H để lấy ma túy. Đến nơi, N được H chỉ ma túy để trong bao gói thuốc lá để bên lề đường. Mua được ma túy, N cất giấu trong người lên xe taxi của anh D để quay về lại quán bar M. Tuy nhiên khi xe đang lưu thông khu vực ngã ba giao nhau giữa đường B với đường L, phường T, thành phố B thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong người của N có 02 viên nén màu hồng đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Tại Kết luận giám định số 740/KL- KTHS ngày 05/8/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: 02 viên nén màu hồng chứa trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy loại MDMA, tổng khối lượng 0,9002 gam.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 336/2022/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đình N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đình N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến ngày 10/8/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 06/12/2022, bị cáo Nguyễn Đình N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận

kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào tối ngày 31/7/2022, Nguyễn Đình N đã có hành vi mua, cất giấu 0,9002 gam ma túy loại MDMA với mục đích sử dụng cho bản thân nhưng chưa kịp sử dụng thì bị đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, ngoài việc xâm hại đến các chính sách của Nhà nước về độc quyền quản lý chất ma túy còn góp phần làm gia tăng tệ nạn ma túy tại địa phương và là nguồn gốc phát sinh của nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, mà cần giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4]. Về án phí phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình N;
- Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 336/2022/HS-ST ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

[2] Về Điều luật và hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Thời gian chấp hành hình phạt được tính từ ngày bắt thi hành án, được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2022 đến ngày 10/8/2022.

[3]. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Đình N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- VP CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp.Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp.Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp.Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.B;
- Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Thanh Huyền